TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2017/QĐDS–ST
Ngày: 26-7-2017
V/v: Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Anh Ngọc - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2017 về việc "Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" theo Quyết định mở phiên họp số: 132/2017/QĐST-MPH ngày 18 tháng 7 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đỗ Phước M Sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974 – Là đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/12/2016).

(Ông Nguyễn Văn N có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Đỗ Phước M yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Đoàn Lâm H, sinh năm 1976; cư trú tại: đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 2 nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Đỗ Phước M yêu cầu "Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 2 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú là ông Đoàn Lâm H có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 2 nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu đề ngày 26/12/2016, bản tự khai của người yêu cầu ông Đỗ Phước M có ông Nguyễn Văn N là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2012, ông Đỗ Phước M khởi kiện ông Đoàn Lâm H tại Tòa án nhân dân Quận 2 yêu cầu ông H trả số tiền 700.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 15/11/2010. Tòa án nhân dân Quận 2 đã thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập nhưng ông H đều vắng mặt. Sau đó, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tiến hành thu thập, xác minh địa chỉ cư trú của ông Đoàn Lâm H nhưng không xác định được địa chỉ cư trú mới của ông Đoàn Lâm H. Do không xác minh được địa chỉ cư trú của ông Đoàn Lâm H nên ngày 25/6/2013 Tòa án nhân dân Quận 2 đã ban hành Quyết định số 69/2013/QĐST-DS đình chỉ giải quyết vụ án về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Đỗ Phước M và bị đơn ông Đoàn Lâm H. Theo các Văn bản xác minh của Tòa án nhân dân Quận 2 có thể xác định ông Đoàn Lâm H cư trú tại địa chỉ: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 22/6/2011. Do đó, ông Đỗ Phước M yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 2 thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Đoàn Lâm H có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 64 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về quyền yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú: "Khi một người biệt tích 06 tháng liền thì những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự...".

Căn cứ khoản 1 Điều 381 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "1. Người có quyền lợi, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú khi người đó biệt tích 6 tháng liền trở lên...".

Theo kết quả trả lời xác minh của Công an phường Thảo Điền, Quận 2 tại Văn bản số 604/TAQ2 ngày 19/12/2012 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh về nơi cư trú của ông Đoàn Lâm H như sau: "Anh Đoàn Lâm H, sinh năm 1976 đã chuyển khẩu về đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/6/2011 và không còn ở địa chỉ tại đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh".

Theo kết quả trả lời xác minh của Công an Phường B, Quận C tại Văn bản số 17/TAQ2 ngày 09/01/2013 của Tòa án nhân dân Quận 2: "Đương sự Đoàn

Lâm H, sinh năm 1976 chuyển hộ khẩu từ đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ đường A, Phường B, Quận C nhưng không thực tế cư ngụ tại địa phương do nhà tại đường A, Phường B, Quận C do anh ruột H là Đoàn Lâm Hải đứng tên chủ hộ khẩu nhưng đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2000...".

Theo Văn bản trả lời xác minh của Công an Phường B, Quận C số 92/PYCXM ngày 06/3/2017: "Đương sự Đoàn Lâm H, sinh năm 1976 có đăng ký thường trú tại địa chỉ: đường A, Phường B, Quận C nhưng hiện nay Đoàn Lâm H không còn thực tế cư ngụ tại địa chỉ trên. Bán nhà và chuyển về địa chỉ: đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh".

Tại kết quả trả lời của Công an phường Y, Quận Z tại PH yêu cầu xác minh số 750/PYCXM ngày 12/7/2017 như sau: "Ông Đoàn Lâm H, sinh năm 1976 không còn thực tế cư ngụ tại địa chỉ: đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh".

Căn cứ Điều 40 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 12 của Luật cư trú quy định về nơi cư trú của công dân như sau: "Nơi cư trú của công dân là nơi người đó thường xuyên sinh sống". Như vậy, có căn cứ để xác định ông Đoàn Lâm H có nơi cư trú tại địa chỉ: đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh và ông H đã biệt tích tại nơi cư trú từ ngày 22 tháng 6 năm 2011 đến nay (hơn 06 tháng liền). Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Phước M về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Đoàn Lâm H, sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do ông Đỗ Phước M không có yêu cầu quản lý tài sản của ông Đoàn Lâm H nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí: Ông Đỗ Phước M là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu: Về các trình tự, thủ tục tố tụng Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cần rút kinh nghiệm về thời hạn mở chuẩn bị xét đơn yêu cầu theo quy định tại Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ông Đỗ Phước M về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Đoàn Lâm H, sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 383 và Điều 386 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 64 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Phước M.

Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Đoàn Lâm H, sinh năm 1976; chứng minh nhân dân số 022778544, do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/12/2004; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này đương nhiên hết hiệu lực trong trường hợp ông Đoàn Lâm H trở về.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Đỗ Phước M chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông M đã nộp theo Biên lai thu số AE/2014/0004726 ngày 11/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Ông M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Người yêu cầu;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc